

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy
ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc các
đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ
lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 23/4/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các
đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Lý Thị N, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

* **Bị đơn:** Bà Trương Thị V, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trương Thị V có nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho bà Lý Thị N số tiền
là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường
hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể
từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các
khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất
cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền
lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2
Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

- *Về án phí:* Bà Trương Thị V phải chịu 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bà Lý Thị N không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, hoàn trả cho bà Lý Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000103 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Cao Tiến